

Chuyện cái ly con cóc

(Cao Vũ Tuyết-Nghiêm)

*Ta về ta tắm ao ta,
Dù trong, dù đục, ao nhà vẫn hơn.
(Ca dao)*

Dẫn nhập: Mấy hôm trước tôi lên Quận Cam và tình cờ nghe qua đài phát thanh tiếng Việt Little Saigon một quảng cáo nhà hàng ăn được lập đi lập lại suốt ngày trên đài. Lời quảng cáo bắt đầu bằng: “Ăn cơm Tàu, lấy vợ Nhật, ở nhà Tây...” Chợt nhớ đến một câu chuyện đọc ngày còn thơ, tôi xin kể lại các bạn... (cvtn)

Câu chuyện về cái ly con cóc tôi đọc từ nhiều năm trước nên bây giờ không rõ xuất xứ và chỉ nhớ dường như trong một tờ báo thiếu nhi nào đó. Tên và chi tiết câu chuyện tôi cũng quên luôn! Chỉ còn một ít nhớ được tôi sẽ kể ra đây. Ấy thế nhưng xin các bạn đừng nóng lòng nói rằng tôi đã không nhớ mà còn đòi kể ra làm chi (?), vì đó là “một ít” mà, từ bé chín mười tuổi, tôi đã ghi nhớ đến hôm nay.

Trước khi vào chuyện, tôi nghĩ nên mở ngoặc tại đây để nói với một số các bạn trẻ không có cơ hội lớn lên trong đất nước Việt: cái ly con cóc là vật gia dụng tầm thường và phổ thông chẳng khác gì cái bát hay đôi đũa. Ly con cóc làm bằng thủy tinh trong, không pha màu sắc. Dáng ly bầu tròn, lớn phía miệng, thắt nhỏ hơn tý phía đáy, và không có quai cầm. Thân ly thường nhẵn bóng ngoại trừ một hay hai đường chỉ nổi quanh lưng, gần phía miệng ly để khỏi trơn tuột. Tên “con cóc” có lẽ vì khi ly được úp xuống, nằm một khối chẳng khác chi dáng một con cóc. Ta dùng ly trong nhà và tại các tiệm ăn bình dân để uống nước hay uống trà, vì ly rẻ tiền ít sợ bị vỡ như những đồ sứ quý dùng khi có khách hay trong những nhà

hàng sang hơn. Tóm lại ly con cóc có tên theo hình dạng, và là vật dụng rẻ tiền, tầm thường.

Chuyện kể một em bé để ý thấy mọi người lớn chung quanh ưa chuộng đồ ngoại quốc. Em thấy trong nhà có nhiều dụng cụ, máy móc mang nhãn “Made in USA”, “Made in Japan”, “Fabriqué à France”, v.v., và được mẹ giải thích là những đồ vật làm tại các xứ ngoài. Mẹ em còn nói thêm xứ Việt vì chiến tranh, nghèo kém nên ít có những sản phẩm công nghệ, và chỉ làm được những đồ vật tầm thường nên người mình phải mua đồ nhập cảng từ các nơi khác. Em bé thấy thương cho xứ sở mình lắm, hứa với mẹ sẽ cố học hỏi để sau này lớn lên giúp ích cho quê Việt mến yêu giàu mạnh hơn. Em tìm trong nhà thấy bộ ly “con cóc”, dưới đáy ly có đường chữ nổi “*Làm tại Việt Nam.*” Từ hôm ấy em bé thấy cái ly con cóc có vẻ đẹp, dễ thương hơn, và em chỉ thích dùng cái ly ấy để uống nước.

Câu chuyện cái ly con cóc giản dị có thể. Hay đúng hơn, tôi chỉ còn nhớ ngần ấy câu chuyện. Nhưng các bạn cùng tôi có nghĩ mình được như em bé trong chuyện không?

Đã bao lần chúng ta mắc phải tội chê bai: “Người Việt hay... cái này, cái nọ...”? Và đã bao phen chúng ta phải tìm mua cho bằng được một món đồ ngoại ưa thích, bắt chước một kiểu thời trang Âu châu, hay chỉ chuộng nghe những điệu nhạc ngoại quốc?

“Ăn cơm Tàu, lấy vợ Nhật, ở nhà Tây!” Chúng ta có ý thức những gì không được trực tiếp nói ra nhưng lòng lộng, rõ ràng giữa những hàng chữ đó? Có phải câu trên chê cơm Việt không ngon bằng cơm Tàu? Có phải nhà gạch, nhà ngói kiểu Tây đẹp đẽ, khang trang hơn nhà tranh vách đất Việt Nam? Và có phải người đàn bà Việt không hiền thực, đảm đang, hy sinh, tận tụy như đàn bà Nhật? Chỉ một câu nói ngắn ngủi, chúng ta vô tình tự chê bai cả quốc gia, dân tộc mình trên cả hai phương diện vật chất lẫn tinh thần! Nếu câu nói trên được nêu lên trong tinh thần Việt vương Câu Tiễn “năm gai, ném mật” để nhắc nhở mình còn thua kém người nhưng đang cố gắng cầu tiến để vươn lên thì thật đáng phục và còn hy vọng nhiều cho đất nước Việt của chúng ta. Bằng không chỉ là lời chỉ trích, vọng ngoại, “quơ đũa cả nắm” mà chắc chắn làm đau lòng tổ tiên, ông cha đổ mồ hôi, xương máu gầy dựng đất nước đến ngày nay.

Cái ly con cóc tầm thường đã trở nên đẹp hơn, hữu dụng hơn vì em bé đã gởi gắm vào đó tình quê hương, dân tộc. Chúng ta còn có thể kể bao hình ảnh giản dị, tầm thường đã trở nên đậm ấm, ngọt ngào, đẹp đẽ hơn khi ta ký thác tâm tình mình vào đó, như câu ca dao:

*Ra đi anh nhớ quê nhà,
Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương.*

hay,

*Mẹ già như chuối ba-hương,
Như xôi nếp một, như đường mía lau.*

Có món ăn gì đơn giản hơn canh rau muống, hơn cà dầm tương? Nhưng sẽ ngon làm sao khi khách tha hương được trở về ăn lại những món ấy! Những chuối ba-hương, xôi nếp một, và đường mía lau cũng thế, giản dị, tầm thường, nhưng ngọt ngào và thân thuộc xiết bao!

Quê hương ta dù đất không rộng, dân tộc ta dù không giàu, nhưng nếu anh chị còn mang trong mình dòng máu Việt thì thương nước, thương nòi là việc đương nhiên. Thế nên tôi không cần phải “dạy đời”, khuyên các bạn làm gì. Tình quê hương, hay bất cứ tình thương nào khác, cần có sự vị tha và không với những điều kiện. Ta không thể nói “Chỉ khi nào đất nước tôi bình yên, dân tôi giàu mạnh... tôi mới yêu nước nòi được!” Các bạn còn nghĩ đến nòi giống, quê hương sẽ tự nhiên thấy yêu từng mái lá nghèo, đường đê nhỏ, điệu ru buồn giữa trưa vắng, bầu trời trong mưa, mùi trái chín trên cây, em bé rách rưới bên vỉa hè, v.v. vì tất cả những hình ảnh, những âm thanh, những hương vị, những con người... dù xấu xa, tầm thường, nghèo hèn đều là phần của quê hương, của chính con người bạn.

Lòng yêu nước “vô điều kiện” đó, tôi nghĩ không cực đoan và cũng không đặc thù của người Việt. Các bạn hẳn có biết câu nói của cố Tổng Thống Mỹ J.F. Kennedy mà tôi xin tạm dịch: “Đừng đòi hỏi quốc gia đã làm gì cho bạn. Hãy tự hỏi bạn đã làm gì cho tổ quốc!”

Yêu giống nòi, xứ sở không có nghĩa chúng ta phải bảo thủ, phải mù quáng chấp nhận

bất cứ và tất cả những gì của người Việt, đất Việt. Ngược lại, trước những yếu kém của đất nước, những đau thương, khổ cực của giống nòi, và trong hoàn cảnh lưu vong, lý cách quê cha đất tổ chúng ta cần sáng suốt hơn bao giờ hết để “làm gì cho tổ quốc”. Chúng ta cần noi theo sự sáng suốt của Nguyễn Trường Tộ mà không khăng khăng, thủ cựu theo triều thần đòi vua Tự Đức nhà Nguyễn. Bạn, tôi, chúng ta cần nhận thức đâu là những cái hay, sở trường của dân tộc để học hỏi, để phát triển thêm, và để phổ biến, phô trương những bông hoa ấy trong vườn hoa thế giới. Song song với đó, chúng ta cũng phải biết những điều dở, những sở đoản để cố gắng sửa đổi, trau giồi, và góp phần vá víu, xây đắp lại cho quê hương, để kỳ vọng, hứa hẹn sao cho tương lai giống nòi được sáng lạn hơn.

Tôi đã viết không “dạy đời” hay khuyên các bạn phải làm gì. Tôi chỉ xin các bạn đừng “quơ đũa cả nắm”, và đừng vì vọng ngoại mà vô tình chà đạp lên anh linh của tiên tổ. Dẫu sao “cây có cội, nước có nguồn”; quê hương bạn có thể nào cũng là nơi tạo dựng ra tổ tiên, cha mẹ, và chính bạn. Nếu bạn và tôi chỉ thích “ăn cơm Tàu, lấy vợ Nhật...” thì thật tội nghiệp cho mẹ, cho chị, cho vợ, cho những người đàn bà Việt suốt đời thương yêu, tận tụy vì chúng ta xiết bao! Nếu chúng ta chỉ thích “ở nhà Tây...” thì cũng thật có lỗi và phụ lòng, phụ công khó tiền nhân bao đời đổ máu xương giữ gìn, xây dựng dãy sơn hà, quê hương Việt.

Tôi đã xin bạn. Giờ tôi cũng muốn hỏi bạn: nếu mẹ, nếu vợ, nếu thân nhân bạn có túng quẫn, nghèo hèn thì có còn là mẹ, là vợ, là thân nhân của bạn nữa hay không? Chúng

ta hãy đặt tiếp câu hỏi như thế cho quê hương, giống nòi.

Với tình yêu quê hương, chúng ta sẽ thấy dễ thương ở những cái giản dị, tầm thường như em bé trong chuyện đã thấy cái đẹp của “ly con cóc”. Ta sẽ muốn gần gũi với giống nòi, gắn liền với đất nước, và đau xót, nhớ nhung khi phải lìa xa, như tâm trạng sau đây của một thi nhân:

*Tôi nhớ anh ơi héo cả hồn!
Trọn đời tôi chẳng muốn gì hơn:
Trở về cố quận, mai sau chết,
Còn có bên nhà miếng đất chôn.*

Hãy hướng nhìn về quê mẹ. Bạn và tôi, chúng ta hãy tìm cho mỗi người một cái “ly con cóc” để chứa đựng trong đó giọng sữa mẹ, bầu trời quê hương, và cả linh hồn tổ quốc.

cvtn X'95